

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HNGĐ-ST
Ngày 16-9-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Huyền Trang;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thịnh;

Bà Nông Bích Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Phương Thị Tiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 104/2022/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 8 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Đài T, sinh năm 1998; hộ khẩu thường trú: Số nhà 125 Khu M, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Thôn Q, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, có mặt;

- Bị đơn: Anh Lương Dũng N, sinh năm 1991, cư trú tại: Số nhà 125 Khu M, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 12/7/2022, các lời khai sau đó và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Đài T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Đài T và anh Lương Dũng N được tự do tìm hiểu nhau khoảng 01 năm thì tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn vào ngày 05/4/2019 tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vợ chồng chỉ chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn. Đến đầu năm 2020 thì phát sinh

mâu thuẫn vợ chồng do tính cách không hòa hợp, không có tiếng nói chung, anh Lương Dũng N ham chơi, không chăm lo cho gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh Lương Dũng N có đánh chị Nguyễn Đài T. Vì con còn nhỏ, chị Nguyễn Đài T không muốn gia đình tan vỡ nên cố chịu đựng và khuyên giải anh Lương Dũng N nhưng anh không thay đổi. Khoảng tháng 7, 8 năm 2020, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng hơn, anh Lương Dũng N thường xuyên chửi bới, xúc phạm, đánh đập chị Nguyễn Đài T. Chị Nguyễn Đài T đã yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng được Tòa án hòa giải nên chị đã rút đơn khởi kiện. Đến tháng 4 năm 2021, vợ chồng anh chị lại phát sinh mâu thuẫn trầm trọng hơn trước. Anh Lương Dũng N lại mắng chửi, xúc phạm, đánh đập chị Nguyễn Đài T và vợ chồng sống ly thân từ tháng 4 năm 2021 đến nay. Chị Nguyễn Đài T về sống ở nhà bố mẹ đẻ ở Thôn Q, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn còn anh Lương Dũng N sống ở số nhà 125 Khu M, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Thời gian ly thân, vợ chồng không liên lạc, quan tâm gì tới nhau, không ai có hành động hàn gắn tình cảm. Chị Nguyễn Đài T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn được, không thể chung sống với nhau, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lương Dũng N.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Lương Ngọc A, sinh ngày 09/11/2019. Hiện nay, cháu Lương Ngọc A đang sống với chị Nguyễn Đài T. Chị Nguyễn Đài T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Lương Ngọc A đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Lương Dũng N cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Nguyễn Đài T làm nhân viên tại Cửa hàng sửa chữa điện thoại M có thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/ 1 tháng, có chỗ ở tại nhà bố mẹ đẻ ở Thôn Q, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; được bố mẹ đẻ là ông Nguyễn Văn C và bà Dương Thị N cam kết hỗ trợ chị nuôi dưỡng, chăm sóc con.

Quá trình chung sống vợ chồng chị không có tài sản chung gì và không vay nợ ai.

Bị đơn anh Lương Dũng N đã được biết việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án hôn nhân gia đình do chị Nguyễn Đài T và gia đình anh Lương Dũng N thông báo. Anh Lương Dũng N đã đến Tòa án nhưng không trình bày ý kiến, không cung cấp lời khai mà chỉ hỏi nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Đài T và bỏ về. Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/8/2022, mẹ đẻ anh Lương Dũng N là bà Hoàng Thị B trình bày: Anh Lương Dũng N và chị Nguyễn Đài T được tự do tìm hiểu, chung sống với nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn từ năm 2019. Tháng 11 năm 2019 thì sinh được cháu Lương Ngọc A. Đến tháng 5 năm 2020 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, không chung sống với nhau nữa, để lại cháu Lương Ngọc A cho anh Lương Dũng N chăm sóc từ năm 2020 đến nay. Chị Nguyễn Đài T chỉ thỉnh thoảng về thăm con rồi lại đi làm công ty. Anh Lương Dũng N đi làm công ty gửi tiền cho vợ chồng bà chăm sóc, nuôi dưỡng con. Chị Nguyễn Đài T yêu cầu ly hôn thì anh Lương Dũng N thông tin lại cho mẹ là đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Đài T, anh Lương Dũng N yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung đến khi con đủ 18 tuổi, anh làm công nhân có thu nhập khoảng 10

- 12 triệu/tháng nên có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con. Anh Lương Dũng N không yêu cầu chị Nguyễn Đài T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Do anh Lương Dũng N đi làm ăn xa, không đến Tòa án được nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ nhất, Thông báo kết quả phiên họp phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn anh Lương Dũng N không tham gia tố tụng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn: Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định tại khoản 15, 16 Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lương Dũng N đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Đài T và anh Lương Dũng N có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn tình cảm, không quan tâm, yêu thương nhau, sống ly thân từ tháng 4 năm 2021 đến nay. Trong thời gian ly thân, hai bên không có hành động gì để hàn gắn tình cảm. Chị Nguyễn Đài T xin ly hôn với anh Lương Dũng N là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Về con chung: Thấy rằng chị Nguyễn Đài T có chỗ ở, có thu nhập ổn định. Cháu Lương Ngọc A, sinh ngày 09/11/2019, chưa đủ 36 tháng tuổi nên căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung của nguyên đơn chị Nguyễn Đài T. Anh Lương Dũng N chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nguyễn Đài T chưa yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: Không đề nghị xem xét giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lương Dũng N đã được Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng không có mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Lương Dũng N.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lương Dũng N cư trú tại số nhà 125, Khu M, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Đài T và anh Lương Dũng N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 05/4/2019. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Đài T và anh Lương Dũng N là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không còn quan tâm, yêu thương nhau. Thời gian ly thân từ tháng 4/2021 đến nay, không ai có hành động hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Đài T và anh Lương Dũng N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng không còn khả năng hàn gắn. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Đài T là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Đài T và anh Lương Dũng N có con chung là cháu Lương Ngọc A, sinh ngày 09/11/2019. Hiện nay cháu đang sống với chị Nguyễn Đài T. Cả chị Nguyễn Đài T và anh Lương Dũng N đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh Lương Dũng N và chị Nguyễn Đài T đều có chỗ ở ổn định, có việc làm và thu nhập, được người thân trong gia đình cam kết hỗ trợ việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy cháu Lương Ngọc A, sinh ngày 09/11/2019 là con gái, còn nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi nên giao con chung cho chị Nguyễn Đài T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp với nguyên tắc chung của Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với sự phát triển về tâm sinh lý, đảm bảo sự phát triển toàn diện của trẻ em. Anh Lương Dũng N chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nguyễn Đài T chưa yêu cầu. Anh Lương Dũng N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Đài T xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[8] Ý kiến phát biểu, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Nguyễn Đài T được ly hôn với anh Lương Dũng N.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 29 đăng ký ngày 05/4/2019 tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn)

2. Về con chung:

Giao con chung là cháu Lương Ngọc A, sinh ngày 09/11/2019 cho chị Nguyễn Đài T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Anh Lương Dũng N chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nguyễn Đài T chưa yêu cầu.

Anh Lương Dũng N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Lương Dũng N thực hiện quyền này.

3. Về án phí:

Nguyên đơn chị Nguyễn Đài T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Nguyễn Đài T đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0005161, ngày 29/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

Nông Thị Huyền Trang

